

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình : **Biên – Phiên dịch TIẾNG ANH**
- Trình độ đào tạo : **Đại học**
- Ngành đào tạo : **Tiếng Anh**
- Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

(Ban hành theo Quyết định số: 811 / QĐ-ĐHM ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở TPHCM)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung:

Đào tạo những cử nhân Tiếng Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khoẻ tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Anh vẫn có năng lực làm việc tại các cơ quan ngoại giao, các công ty liên doanh về giao dịch thương mại, kế toán, du lịch, theo học các chương trình thạc sĩ Anh văn trong nước và quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo nhằm cung cấp kiến thức về lý thuyết tiếng Anh, văn hóa, văn học của các nước sử dụng tiếng Anh như Anh, Mỹ, kiến thức chuyên ngành nền tảng, và nâng cao về Biên - Phiên dịch để ứng dụng trong công tác chuyên môn và hội nhập xã hội.

Trong quá trình học tập sinh viên có cơ hội học tập đồng bộ 4 kỹ năng tiếng Anh đặc biệt là nghe – nói thông qua các hoạt động học thuật như câu lạc bộ tiếng Anh, hội thi hùng biện. Ngoài ra sinh viên còn được rèn các kỹ năng gắn với nghề nghiệp chuyên môn như dịch thuật các loại văn bản khác nhau.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Cử nhân Đại học thực hiện trong 8 học kỳ

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH: 129 tín chỉ (Không kể GDQP và GDTC)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Ứng viên có bằng tốt nghiệp Phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo qui chế học vụ theo hệ thống tín chỉ bậc Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành theo **Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 9 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng ĐH Mở Tp.HCM**).

Sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành 129 tín chỉ.

Sinh viên phải đạt chuẩn ngôn ngữ đầu ra là TOEFL 550, IELTS 5.5 hoặc đạt điểm tương đương trong kỳ thi do Trường tổ chức.

6. THANG ĐIỂM

Tất cả các môn (kể cả khóa luận) quy định trong chương trình đào tạo được đánh giá theo thang điểm 10.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH (tên gọi và khối lượng các học phần)

STT	MÔN HỌC		SỐ TÍN CHỈ			Ghi Chú
			LT	TH	Cộng	
<u>7.1 KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</u>			35	2	37	
<u>7.1.1. Lý luận Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh</u>			10		10	
1	1	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5		5	
2	2	Đường lối Cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3		3	
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2	
<u>7.1.2. Khoa học xã hội và nhân văn</u>			6		6	
<u>Môn bắt buộc</u>			2		2	
4	1	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học	2		2	
<u>Môn tự chọn: Sinh viên chọn 2 trong 4 môn sau</u>			4		4	
5	1	Cơ sở ngôn ngữ học	2		2	
6	2	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	2		2	
7	3	Tiếng Việt thực hành	2		2	
8	4	Ngôn ngữ học đối chiếu	2		2	
<u>7.1.3. Ngoại ngữ hai (Chọn 1 trong 5)</u>			3		15	
9	4	Tiếng Hoa 1- 5	15		15	
10	2	Tiếng Pháp 1- 5	15		15	
11	3	Tiếng Nhật 1- 5	15		15	
12	4	Tiếng Hàn 1 - 5	15		15	
13	5	Tiếng Tây Ban Nha 1 - 5	15		15	
<u>7.1.4. Tin Học</u>			4	2	6	
14	1	Tin học đại cương	2	1	3	
15	2	Tin học chuyên ngành	2	1	3	
<u>7.1.5. Giáo dục thể chất</u>			5		5	
16	1	Giáo dục thể chất 1, 2	5		5	

<u>7.1.6. Giáo dục quốc phòng</u>			7		7	
17	1	Giáo dục quốc phòng	7		7	
<u>7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</u>					92	
<u>7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành</u>			65		65	
A. Khối kiến thức tiếng			54		54	
18	1	Ngữ pháp	3		3	
19	2	Viết 1	3		3	
20	3	Viết 2	3		3	
21	4	Viết 3	3		3	
22	5	Nghe nói 1	3		3	
23	6	Nghe nói 2	3		3	
24	7	Nghe nói 3	3		3	
25	8	Nghe nói 4	3		3	
26	9	Nghe nói 5	3		3	
27	10	Nghe nói 6	3		3	
28	11	Đọc hiểu 1	3		3	
29	12	Đọc hiểu 2	3		3	
30	13	Đọc hiểu 3	3		3	
31	14	Đọc hiểu 4	3		3	
32	15	Luyện dịch 1	3		3	
33	16	Luyện dịch 2	3		3	
34	17	Luyện dịch 3	3		3	
35	18	Luyện phát âm Anh-Mỹ	3		3	
B. Khối kiến thức ngôn ngữ			6		6	
36	1	Ngữ âm – Âm vị học	2		2	
37	2	Cú pháp – Hình thái học	2		2	

38	3	Ngữ nghĩa học	2		2	
C. Khối kiến thức văn hóa – văn học			5		5	
39	1	Văn hóa Anh - Mỹ	3		3	
Chọn 1 trong 2 môn			2		2	
40	1	Văn học Anh	2		2	
41	2	Văn học Mỹ	2		2	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành <u>Biên-Phiên dịch Tiếng Anh</u>					15	
42	1	Biên dịch thương mại	3		3	
43	2	Phiên dịch thương mại	3		3	
44	3	Biên dịch du lịch	3		3	
45	4	Phiên dịch du lịch	3		3	
46	5	Biên – Phiên dịch văn phòng	3		3	
7.2.3. Kiến thức bổ trợ cho chuyên ngành <u>Biên – Phiên dịch Tiếng Anh</u>					2	
<u>Anh</u>						
<i>(chọn 1 trong số các môn học sau)</i>			2		2	
47	1	Anh ngữ du lịch	2		2	
48	2	Anh ngữ kinh doanh	2		2	
49	3	Anh ngữ nhân dụng	2		2	
50	4	Anh ngữ văn phòng	2		2	
51	5	Anh ngữ kế toán	2		2	
52	6	Giao tiếp liên văn hóa	2		2	
53	7	Kỹ năng thuyết trình	2		2	
7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận			10		10	
54	1	Thực tập	3		3	
55	2	Khóa luận tốt nghiệp <i>hoặc</i> hoàn tất thêm 4 môn trong phần kiến thức bổ trợ	7		7	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Phân bổ các môn học theo từng học kỳ)

STT	MÔN HỌC	LT	TH	TC	MÔN HỌC TRƯỚC	MÔN TIÊN QUYẾT
Học kỳ thứ nhất		16	1	17		
1	Nghe nói 1	3		3		
2	Ngữ pháp	3		3		
3	Đọc hiểu 1	3		3		
4	Luyện phát âm Anh - Mỹ	3		3		
5	Khoa học xã hội và nhân văn (tự chọn 1)	2		2		
6	Tin học đại cương	2	1	3		
7	Giáo dục thể chất 1	2		2	Không cộng vào số TC	
Học kỳ thứ hai		19	1	20		
1	Nghe nói 2	3		3	Nghe nói 1	
2	Viết 1	3		3	Ngữ pháp	
3	Đọc hiểu 2	3		3	Đọc hiểu 1	
4	Ngoại ngữ hai 1	3		3		
5	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5		5		
6	Tin học Chuyên ngành	2	1	3	Tin học cơ sở	
7	Giáo dục thể chất 2	3		3	Không cộng vào số TC	
8	Giáo dục quốc phòng	7		7	Không cộng vào số TC	
Học kỳ thứ ba		19		19		
1	Nghe nói 3	3		3	Nghe nói 2	
2	Viết 2	3		3	Viết 1	
3	Đọc hiểu 3	3		3	Đọc hiểu 2	
4	Luyện dịch 1	3		3		
5	Ngoại ngữ hai 2	3		3	Ngoại ngữ	

					hai 1	
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin	
7	Khoa học xã hội và nhân văn (tự chọn 2)	2		2		
Học kỳ thứ tư		21		21		
1	Nghe nói 4	3		3	Nghe nói 3	
2	Viết 3	3		3	Viết 2	
3	Đọc hiểu 4	3		3	Đọc hiểu 3	
4	Luyện dịch 2	3		3	Luyện dịch 1	
5	Văn hóa Anh - Mỹ	3		3		
6	Ngoại ngữ hai 3	3		3	Ngoại ngữ hai 2	
7	Đường lối Cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3		3	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng HCM	
Học kỳ thứ năm		15		15		
1	Nghe nói 5	3		3	Nghe nói 4	
2	Luyện dịch 3	3		3		
3	Ngữ âm - Âm vị học	2		2		
4	Môn bổ trợ	2		2		
5	Ngoại ngữ hai 4	3		3	Ngoại ngữ hai 3	
6	Phương pháp Nghiên cứu Khoa học	2		2		
Học kỳ thứ sáu		20		20		
1	Nghe nói 6	3		3	Nghe nói 5	

2	Văn học Mỹ <i>hoặc</i> Văn học Anh	2		2		
3	Cú pháp - Hình thái học	2		2		
4	Biên dịch du lịch	3		3		
5	Phiên dịch du lịch	3		3		
6	Ngoại ngữ hai 5	3		3	Ngoại ngữ hai 4	
7	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
8	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
Học kỳ thứ bảy		15		15		
1	Ngữ nghĩa học	2		2		
2	Biên dịch thương mại	3		3		
3	Phiên dịch thương mại	3		3		
4	Biên – phiên dịch văn phòng	3		3		
5	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
6	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
Học kỳ thứ tám		10		10		
1	Thực tập tốt nghiệp	3		3		
2	Khóa luận	7		7		

9. MÔ TẢ CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH

CÁC MÔN HỌC LÝ LUẬN MÁC – LÊNIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

9.1 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (5tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Áp dụng theo QĐ số Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

9.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2tc)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Môn tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Áp dụng theo QĐ số *Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

9.3 Đường lối Cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3tc)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Môn tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

Áp dụng theo QĐ số *Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên

một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

CÁC MÔN HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

9.4 Cơ sở ngôn ngữ học (2tc)

Môn học trước: *Không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (tiếng Việt hoặc ngoại ngữ đang học), để đối chiếu ngôn ngữ.

9.5 Cơ sở văn hóa Việt Nam (2tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Trình bày về văn hóa học và các đặc trưng, các quy luật của văn hóa Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Mục tiêu môn học giúp sinh viên hiểu rõ những tập tục truyền thống của từng dân tộc, các kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam ứng dụng vào thực tiễn công tác sau khi tốt nghiệp.

9.6 Tiếng Việt thực hành (2tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Củng cố và phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe hoặc đọc văn

bản...). Môn học này cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ

9.7 Ngôn ngữ học đối chiếu (2 tc)

Môn học trước: *Không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên công cụ về mặt lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với một ngoại ngữ nhằm hiểu sâu hơn cả 2 ngôn ngữ, cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ.

9.9 Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, chủ yếu mang tính lý thuyết liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ thuật nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy tiếng nước ngoài. Môn học này giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ thuật nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau; đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.

NGOẠI NGỮ HAI

9.10 Tiếng Hoa 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình Tiếng Hoa cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phiên âm La-tinh, chữ Hán, làm quen các dạng câu, từ vựng cần học, đồng thời người học cũng được học ngữ pháp tiếng Hoa – một nội dung quan trọng suốt quá trình của học phần này.

9.11 Tiếng Pháp 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình Tiếng Pháp cung cấp cho sinh viên các từ ngữ sử dụng trong lớp học, các từ thông thường về các vật dụng xung quanh, về thân thể con người, về thời tiết... Kiến thức ngữ pháp cơ bản giúp sinh viên có thể viết được những câu thông

thường. Như thế khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể vận dụng các mẫu câu và từ ngữ có được để phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sau này. Sinh viên được luyện khả năng đọc hiểu, sử dụng thành thạo những mẫu câu giao tiếp trong đời sống hằng ngày... ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

9.12 Tiếng Tây Ban Nha 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình tiếng Tây Ban Nha cung cấp kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên tiếp cận với ngôn ngữ được hơn 400 triệu người sử dụng trên toàn thế giới. Trong quá trình học, sinh viên được rèn chủ yếu 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Sau khi kết thúc, sinh viên có khả năng giao tiếp căn bản bằng tiếng Tây Ban Nha cũng như có vốn từ vựng và ngữ pháp chắc chắn.

9.13 Tiếng Nhật 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Chương trình tiếng Nhật giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tiếng Nhật, nghe và sử dụng những câu đơn giản, biết đọc và viết chữ Kanji và thông qua học tiếng Nhật bước đầu tìm hiểu về đời sống và văn hoá Nhật. Sinh viên phải hiểu và nắm vững một số biểu hiện ngữ pháp cơ bản, biết nghe và nói những câu đơn giản, viết những câu văn ngắn, biết giao tiếp thường ngày. Kết thúc chương trình này, sinh viên có cơ sở để học những lớp tiếng Nhật cấp cao hơn.

9.14 Tiếng Hàn 1, 2, 3, 4, 5 (15tc)

Cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Hàn trình độ sơ cấp nhằm phục vụ hữu hiệu cho các loại công tác chuyên môn, việc làm có liên quan đến ngôn ngữ này sau khi tốt nghiệp.

TIN HỌC

9.15 Tin học đại cương (3tc: 2LT + 1TH)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính,...) để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị.

9.16 Tin học chuyên ngành (3tc: 2LT + 1TH)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Giới thiệu khái niệm cơ sở dữ liệu quan hệ, hướng dẫn tổ chức, quản lý dữ liệu cá nhân, dữ liệu đơn vị công tác nhằm phục vụ cho việc khai thác, xử lý thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của cá nhân, của đơn vị công tác. Phần mềm sử dụng: Microsoft Access của hãng Microsoft.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC TIẾNG

9.17 Ngữ pháp (3tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Giúp sinh viên nắm được một số điểm ngữ pháp căn bản như cách sử dụng và phối hợp các thì, các dạng câu như câu đơn, câu kép, câu phức, và các loại mệnh đề. Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức ngữ pháp để học tốt các kỹ năng ngôn ngữ.

9.18 Viết 1-3 (9tc)

9.18.1 Viết 1 (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn

văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Môn học này làm nền tảng cho các môn tiếp theo như viết essay, viết tiểu luận và làm research paper. Ngoài ra nó cũng hỗ trợ cho các phân môn khác như Speaking, Reading Comprehension ... trong việc sắp xếp ý tưởng khi giao tiếp sao cho có tính logic, đủ ý (support), mạch lạc (coherence), và thống nhất (unity).

9.18.2. *Viết 2* (3 tc)

Môn học trước: *Viết 1*

Môn tiên quyết: *không*

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh Ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Ở học kỳ này chương trình có tính lặp lại (overlap) nhằm củng cố cho sinh viên những kỹ năng viết đoạn văn mà họ đã được trang bị ở học kỳ trước, đồng thời từng bước nâng cao trình độ diễn đạt câu cũng như cách lập luận mang tính học thuật.

9.18.3. *Viết 3* (3 tc)

Môn học trước: *Viết 2*

Môn tiên quyết: *không*

Với môn học này, sinh viên sẽ được hướng dẫn theo từng bước cách viết bài luận (essay) từ đơn giản đến phức tạp, cụ thể:

- Bước đầu làm quen với cách viết một bài luận (từ 4 đến 5 đoạn văn) thông qua so sánh đối chiếu với cấu tạo của một đoạn văn hoàn chỉnh (a complete paragraph).
- Viết bài luận theo chủ đề của từng chương bằng cách đọc tìm ý (Reading for Ideas), suy nghĩ và vận dụng ngôn ngữ để phát triển ý (từ vựng và cấu trúc) cho phù hợp với chủ đề.

- Vận dụng lý thuyết về cách viết một bài luận sao có tính học thuật (an academic essay) như cách viết câu luận điểm (thesis statement), cách viết đoạn văn nhập đề (introduction), cách phát triển ý, (developmental and organizational patterns) và cách viết đoạn kết thúc (a conclusion paragraph).

- Vận dụng một cách thành thạo ba dạng bài luận sau:

- . Nêu nguyên nhân – kết quả (cause and effect)
- . So sánh hai sự vật (comparison and contrast)
- . Nêu những mặt thuận lợi và bất lợi của vấn đề (advantages and disadvantages)

Ngoài ra, sinh viên còn được học 2 trong số những kỹ năng viết quan trọng hỗ trợ cho kỹ năng viết essay như cách viết Paraphrase (diễn giải nội dung đọc được và viết theo lời văn của mình), viết summaries (tóm tắt) nội dung bài đọc ngay trong bài học của mỗi chương nhằm nâng cao kỹ năng phát triển ý, dẫn chứng, chứng minh 1 vấn đề trong 1 bài luận.

9.19 Nghe nói 1-6 (18 tc)

9.19.1. Nghe nói 1 (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 1 tập trung vào các kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên các cơ hội thực hành nghe và nói một cách có hệ thống thông qua những mẫu hội thoại, bài nói ngắn bằng tiếng Anh-Mỹ và các hoạt động giao tiếp trong lớp. Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên có thể thực hiện giao tiếp hàng ngày với khả năng sử dụng các chức năng ngôn ngữ nói ở mức độ thông thường.

9.19.2. Nghe nói 2 (3 tc)

Môn học trước: Nghe nói 1

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 2 là phần nâng cao của kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên nhiều hơn các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong môi trường đại học thông qua các hội thoại dài, và các bài giảng ngắn. Sinh viên có thể thực hành và hình thành kỹ năng ghi chép đơn giản, và cách trình bày thông tin ngắn, ý kiến trước tập thể.

9.19.3. Nghe nói 3 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 2*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 3 cung cấp cơ hội tiếp xúc với các bài giảng, chương trình radio, thảo luận nhóm... bằng tiếng Anh-Mỹ về các đề tài mang tính xã hội và học thuật. Sinh viên được rèn luyện các phương pháp nhận dạng, ghi chép, và đánh giá thông tin và ý kiến. Các hoạt động giao tiếp trong lớp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trao đổi, tranh luận.

9.19.4 Nghe nói 4 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 3*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 4 là phần củng cố lại các kỹ năng Nghe Nói đã được luyện tập ở chương trình Nghe nói 3. Sinh viên có thêm nhiều chủ đề xã hội để trao đổi và nâng cao khả năng giao tiếp, và cách trình bày ý kiến. Sinh viên cũng bắt đầu được hướng dẫn cách thu thập, lựa chọn tài liệu, chuẩn bị dàn ý cho một bài thuyết trình có tính học thuật trước tập thể.

9.19.5 Nghe nói 5 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 4*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 5 là phần nâng cao của kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên nhiều hơn các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong môi trường đại học thông qua các hội thoại dài, và các bài giảng ngắn. Sinh viên có thể thực hành và hình thành kỹ năng ghi chép đơn giản, và cách trình bày thông tin ngắn, ý kiến trước tập thể.

9.19.6 Nghe nói 6 (3 tc)

Môn học trước: *Nghe nói 5*

Môn tiên quyết: *không*

Môn Nghe nói 6 cung cấp cơ hội tiếp xúc với các bài giảng, chương trình radio, thảo luận nhóm... bằng tiếng Anh-Mỹ về các đề tài mang tính xã hội và học thuật. Sinh viên được rèn luyện các phương pháp nhận dạng, ghi chép, và đánh giá thông tin và ý kiến. Các hoạt động giao tiếp trong lớp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trao đổi, tranh luận.

9.20 Đọc hiểu 1-3 (12 tc)**9.20.1 Đọc hiểu 1 (3 tc)**

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học này nhằm giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn học gồm 10 chương trong giáo trình *Interactions I – A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề về du sinh viên và đời sống của sinh viên trên thế giới, chế độ ẩm thực toàn cầu, một số cách chỉ đường của những người ở những vùng đất khác và sự tương đồng và khác nhau về luật pháp các nước, cấu trúc gia đình, nhận ra các đoạn văn được viết theo thứ tự thời gian, tác động của TV và các loại truyền thông bằng hình khác đối với con người, các mối quan hệ xã hội và người bạn đời hoàn hảo, phép xã giao trong các buổi tiệc và phong tục tập quán trong các ngày nghỉ, ứng dụng của công nghệ và các vấn đề về công nghệ ...

9.20.2 Đọc hiểu 2 (3 tc)

Môn học trước: *Đọc hiểu 1*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học này giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn Đọc hiểu 2 gồm 8 chương trong giáo trình *Interactions II A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay xung quanh các chủ đề: hệ thống giáo dục ở các nước khác nhau, các vấn đề ở các thành phố và các giải pháp, niềm đam mê làm việc, xu hướng thời trang, người Mỹ bản xứ, nghệ thuật, bộ não, công việc của các thầy thuốc chữa trị bệnh theo phương pháp cổ truyền...

9.20.3 Đọc hiểu 3 (3 tc)

Môn học trước: *Đọc hiểu 2*

Môn tiên quyết: *không*

Giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Sinh viên tiếp tục phát triển những kỹ năng đọc hiểu đã được rèn luyện trong các môn Đọc hiểu 1 và 2: Đọc nhanh nắm bắt ý chính, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh, nhận ra câu chủ đề, tóm tắt nội dung bài đọc, và lập bảng thống kê phân loại, nhớ lại thông tin sau khi đọc, phân tích câu chủ đề, hiểu các tiếp vĩ ngữ, phân tích các điểm tương phản, nhận ra các gốc từ Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về ngữ pháp, khả năng vượt lên trên nghĩa đen, ý thức và thưởng thức được sự chọn từ và văn phong của tác giả, chơi chữ và tính hài hước. Môn học này chủ yếu gồm 12 bài đọc trong giáo trình *Mosaic One: A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề như Canada: đất nước và con người, phong tục tập quán của dân tộc Mỹ, gia đình và các mối quan hệ, giới thiệu về một nhà khoa học nổi tiếng thế kỷ XX, sức khỏe, đặc tính và công dụng của LASER, một bữa ăn trưa sang trọng, tính vị chùng...

Cung cấp lý thuyết và luyện tập cho sinh viên các kỹ năng đọc, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu khác nhau như đọc lấy thông tin, đọc lấy ý chính, tiên đoán, suy diễn, hiểu bố cục bài đọc, xử lý từ mới, đánh giá bài đọc, thưởng thức văn phong của tác giả. Các bài tập được thiết kế nhằm giúp sinh viên gia tăng vốn từ vựng và cấu trúc phức tạp của tiếng Anh, áp dụng vào việc đọc hiểu và ghi chú các sách tham khảo.

9.20.4 Đọc hiểu 4 (3 tc)

Môn học trước: *Đọc hiểu 3*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học này hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu người sinh viên đại học cần sử dụng để học tập thành công các bộ môn đòi hỏi người học phải tiếp xúc các tài liệu tiếng Anh trình bày theo dạng văn viết. Không chỉ dừng lại ở mục đích phục vụ cho việc học tập ở môi trường đại học, những kiến thức và kỹ năng được trình bày và rèn luyện ở đây còn trang bị cho các sinh viên một khả năng tiếp cận và xử lý tốt hơn các tài liệu viết bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc, trong cuộc sống hàng ngày sau này.

Khi hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu, môn học này nhắc lại một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc đoạn đã được rèn luyện ở ba học kỳ trước nhưng trình bày mang tính đào sâu chi tiết hơn. Bên cạnh đó, sinh viên cũng rèn luyện một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (tức cấp độ cấu trúc văn bản) và cấp độ cấu trúc dưới đoạn (tức cấp độ cấu trúc câu, cụm từ và từ). Môn học này chủ yếu gồm 12 chương trong giáo trình A College Reading Skills. Sau khi học xong khóa học này, sinh viên sẽ được củng cố và rèn luyện các kỹ năng sau đây: tìm và hiểu nghĩa từ theo ngữ cảnh; tìm hiểu nghĩa của từ bằng cách phân tích cấu trúc từ; tìm ý chính và ý phụ bằng cách dùng các kiểu xây dựng đoạn, sử dụng phương pháp phát triển ý trong đoạn để tìm ý chính và ý phụ; tìm ý ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (cấu trúc văn bản), đọc có tư duy (phê phán): hiểu điều tác giả viết và loại bằng chứng tác giả dùng để thành lập các ý tưởng và liệu lập luận tác giả có vững chắc và thông tin đó tốt cho mục đích gì, học cách phân biệt giữa sự thật

và ý kiến, giữa điều gì chứng minh được và điều gì chỉ có vẻ như thế; phân tích ý và lập dàn ý của bài đọc.

9.21 Luyện dịch 1-3 (9 tc)

9.21.1 Luyện dịch 1 (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Đây là môn học đầu tiên trong bốn cấp luyện dịch căn bản nhằm giúp sinh viên làm quen với kỹ năng dịch thuật, củng cố vốn ngữ pháp cần thiết và trang bị cho sinh viên một số nguyên tắc cơ bản về dịch câu. Các kiến thức căn bản được đưa vào giảng dạy trong môn học này gồm ngữ pháp tiếng Anh và vốn từ căn bản. Ngoài ra môn này còn giúp cho sinh viên làm quen với kỹ năng biên phiên dịch trên cơ sở dịch câu.

9.21.2 Luyện dịch 2 (3 tc)

Môn học trước: *Luyện dịch 1*

Môn tiên quyết: *không*

Đây là cấp lớp thứ hai trong bốn cấp luyện dịch căn bản nhằm giúp sinh viên tiếp tục làm quen với kỹ năng dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh, trang bị thêm cho sinh viên một số mẫu câu đặc biệt của cả hai ngôn ngữ để sinh viên có thể chuyển dịch từ ngôn ngữ nguồn (source language) sang ngôn ngữ đích (target language) một cách chính xác hơn nhằm giúp sinh viên, sau khi hoàn tất khóa học, có thể nắm vững các mẫu câu cần thiết cho việc dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại.

9.21.3 Luyện dịch 3 (3 tc)

Môn học trước: *Luyện dịch 2*

Môn tiên quyết: *không*

Luyện dịch 3 là một trong ba môn học về luyện dịch (gồm Luyện dịch 1, Luyện dịch 2, Luyện dịch 3) mà sinh viên Khoa Ngoại Ngữ phải học trong giai đoạn Đại Cương. Trong mối quan hệ đó, Luyện dịch 3 trước hết là nhằm tiếp tục nâng cao kỹ năng dịch thuật của sinh viên, sau khi các em đã học qua hai cấp luyện dịch 1 và 2, đồng thời chuẩn

bị cho các em tiếp tục học môn Luyện dịch 4 sau này. Kế đến, Luyện dịch 3 cùng với các môn còn lại trong nhóm bộ môn luyện dịch mà sinh viên học trong giai đoạn đại cương, sẽ trang bị cho sinh viên một nền tảng cơ bản về nhận thức, kiến thức để sinh viên có thể theo học các môn về biên-phiên dịch, trong trường hợp các em chọn ngành học Biên-Phiên Dịch Thương Mại Và Du Lịch sau khi hoàn tất giai đoạn Đại Cương. Luyện dịch 3 sẽ trang bị cho các em một vốn từ đáng kể về một số chủ đề, nâng cao thêm một bước đối với khả năng hiểu (comprehension) của các em đối với ngôn ngữ nguồn (source language) (tiếng Việt hoặc tiếng Anh), và giúp các em biết diễn đạt điều mình hiểu đó sang ngôn ngữ đích (target language).

9.22 Luyện phát âm Anh -Mỹ (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách phát âm các âm trong tiếng Anh, cách nhấn giọng và ngữ điệu nhằm giúp sinh viên có thể nghe và phát âm đúng tiếng Anh. Môn học này cũng giúp sinh viên nắm bắt được hệ thống phát âm của tiếng Anh để có thể biết cách phát âm các từ mới.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC NGÔN NGỮ

9.23 Ngữ âm – Âm vị học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về hệ thống âm, âm vị, vai trò và quan hệ của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu...

9.24 Cú pháp – Hình thái học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về cấu trúc từ, hình vị, phân loại hình vị và các đặc tính của hình vị, sự hình thành từ trong tiếng Anh, cấu trúc, phân tích các mẫu câu...

9.25 Ngữ nghĩa học (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về ngữ nghĩa học, các loại nghĩa, các tính chất, các mối quan hệ về nghĩa trong ngôn ngữ

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC VĂN HÓA VĂN HỌC

9.26 Văn hóa Anh – Mỹ (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức chung về lịch sử, đất nước, con người Anh và những cơ chế xã hội để tạo nên nét đặc thù nhằm phân tích những đặc điểm của nền văn minh Anh.

Cung cấp kiến thức tổng quát về việc hình thành và phát triển một đất nước và dân tộc dưới tên Hiệp Chúng Quốc. Các bài đọc khắc họa đặc điểm hình thành nên con người và văn hóa Mỹ.

9.27 Văn học Anh (2 tc)

Môn học trước: *Văn hóa Anh - Mỹ*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức lịch sử văn học Anh qua các thời đại và trào lưu văn học. Ứng dụng kỹ năng phê bình văn học qua các tác phẩm tiêu biểu của các thời kỳ và các tác giả điển hình với các thể loại văn học như: các bài ballad, truyện thơ, thơ, truyện ngắn, và các trích đoạn tiểu thuyết và bi kịch.

9.28 Văn học Mỹ (2 tc)

Môn học trước: *Văn hóa Anh - Mỹ*

Môn tiên quyết: *không*

Giới thiệu lịch sử văn học Mỹ từ thời thuộc địa đến các tác giả đương đại. Nhấn mạnh vào khả năng diễn dịch và phê bình các tác phẩm văn học từ thời kỳ lãng mạn đến thời kỳ hiện thực, gồm các thể loại: thơ, truyện ngắn và các trích đoạn tiểu thuyết qua các chủ đề văn học.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ BIÊN - PHIÊN DỊCH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

9.29 Biên – Phiên dịch thương mại (2 môn) (6 tc)

Môn học trước: *Luyện dịch 3*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp những thuật ngữ và kiến thức để sinh viên đảm trách việc biên – phiên dịch các văn bản, tài liệu cho các hội nghị, hội thảo quốc tế, các bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, các văn bản thoả thuận và hợp đồng quốc tế liên quan đến thương mại.

9.30 Biên – Phiên dịch du lịch (2 môn) (6 tc)

Môn học trước: *Luyện dịch 3*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp những thuật ngữ và kiến thức để sinh viên đảm trách việc biên – phiên dịch các văn bản, báo cáo, tài liệu chứa đựng các thông tin liên quan đến du lịch, công nghệ nhà hàng khách sạn, các cơ hội nghề nghiệp, các di sản văn hoá, danh lam thắng cảnh, thông tin và lưu trữ trong ngành du lịch.

9.31 Biên – Phiên dịch văn phòng (3 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Sinh viên luyện tập dịch thư tín, văn bản, báo cáo, bản ghi nhớ, thoả thuận hợp đồng, khả năng biên – phiên dịch đúng tốc độ, đúng và đủ nội dung cho các cuộc hội thảo, thương thuyết, giao dịch tại văn phòng các công ty kinh doanh, các tổ chức giáo dục văn hoá xã hội...

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC TỰ CHỌN

9.32 Anh ngữ kế toán (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Trong môn học này sinh viên sẽ làm quen với những nguyên tắc kế toán-tài chính cơ bản nói chung và của hệ thống kế toán Mỹ nói riêng. Các thuật ngữ thường dùng trong chuyên ngành kế toán tài chính cũng được cung cấp nhằm hỗ trợ đắc lực cho các công tác văn phòng hoặc dịch thuật sau này. Ngoài ra sinh viên còn có thể thực hiện được những bút toán kế toán cơ bản và nắm được cách đọc các loại sổ sách kế toán.

9.33 Anh ngữ du lịch (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học này không chỉ giới thiệu những khái niệm về ngành du lịch được lồng vào các tình huống giao tiếp ứng dụng thực tế mà còn nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên. Khóa học bao gồm những giới thiệu tổng quan về lịch sử hình thành và phát triển du lịch, các loại hình du lịch, cách thức tổ chức của một vài công ty du lịch, cách thiết kế tour và hướng dẫn du khách, tổ chức khách sạn...

9.34 Anh ngữ kinh doanh (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức tổng quan về kinh thương, nhằm giúp sinh viên định hướng và phát triển kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh. Nắm vững kiến thức về những khái niệm cơ bản trong kinh tế thương mại hoặc trong những lĩnh vực có liên quan đến quản trị, sản xuất, tiếp thị, tài chính và kinh tế vĩ mô. Giới thiệu phần ngôn ngữ và khái niệm về kinh thương trích từ những bài báo trên các tạp chí, tài liệu, trang Web có liên quan để tạo cho sinh viên mọi cơ hội diễn đạt những khái niệm kinh thương trong khi tóm tắt, phân tích, phê bình và thảo luận các đề tài có liên quan.

9.35 Anh ngữ nhân dụng (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học nhằm cung cấp tiếng Anh chuyên ngành và trang bị kiến thức cơ bản về kỹ năng xin việc để sinh viên ngành Anh ngữ có thể làm tìm việc hiệu quả và tự tin. Vì vậy trọng tâm môn học hướng tới việc cung cấp kiến thức, nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ Nghe – Nói – Đọc – Viết thông qua những tình huống phỏng vấn thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị nghiệp vụ văn phòng như soạn thảo các loại đơn từ thư tín thương mại, cách giao tiếp, cách tiếp chuyện qua điện thoại...

9.36 Anh ngữ văn phòng (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Môn học nhằm cung cấp tiếng Anh chuyên ngành và trang bị kiến thức cơ bản trong nghiệp vụ thư ký văn phòng để sinh viên ngành Anh ngữ có thể làm việc hiệu quả và tự tin. Vì vậy trọng tâm môn học hướng tới việc cung cấp kiến thức, nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ Nghe – Nói – Đọc – Viết thông qua những tình huống giống thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị nghiệp vụ thư ký như soạn thảo các loại đơn từ thư tín thương mại, cách giao tiếp trong văn phòng, cách tiếp chuyện qua điện thoại...

9.37 Giao tiếp liên văn hóa (2 tc)

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến những nguyên tắc chi phối việc giao tiếp giữa người từ các nền văn hóa khác nhau. Thông qua đó, người học nhận thức được sự khác biệt trong hành vi là do hệ đức tin và giá trị chi phối. Từ đó họ có cái nhìn đúng đắn hơn về hành vi của những người tham gia giao tiếp và đây cũng chính là nền tảng để giúp việc giao tiếp với những người từ các nền văn hóa khác nhau hiệu quả hơn.

9.38 Kỹ năng thuyết trình (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: không

Hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật chuẩn bị và thể hiện bài nói, bài thuyết trình trước công chúng. Môn học này cũng giúp sinh viên luyện tập khả năng tổ chức các cuộc tranh luận, thảo luận.

9.39 Giáo dục thể chất (5TC)

Thực hiện theo Quyết định số: 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số: 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các qui định của nhà trường

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải đảm bảo sức khoẻ theo kết quả khám sức khoẻ đầu khoá để có thể tham dự khoá học.

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội, góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

9.40 Giáo dục quốc phòng (7TC)

Thực hiện theo Quyết định số: 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

9.41 Thực tập tốt nghiệp (3 tc)

Sinh viên tham gia hoạt động thực tế tại các cơ quan báo đài, văn phòng đại diện, công ty dịch thuật, công ty thương mại, xuất nhập khẩu trong thời gian 4 tháng. Qua đó kỹ năng thực hành Biên – Phiên dịch được củng cố và phát triển.

9.42 Khóa luận (7 tc)

Khóa luận là một đề tài nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo đang theo học và có học lực từ loại khá trở lên nghiên cứu về một vấn đề nào đó sinh viên quan tâm và trả lời cho vấn đề đó một cách có hệ thống trong thời gian 12 tuần.

10 Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình (dự kiến)

10.1 Giảng viên cơ hữu

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HỌC VỊ	MÔN HỌC
1	Tào Văn	Ân	20/01/53	Tiến sỹ	Tiếng Việt thực hành
2	Nguyễn Lý Uy	Hân	01/10/71	Cử nhân	Tiếng Hoa
3	Lê Hồ	Hương	27/03/65	Thạc sỹ	Kỹ năng thuyết trình
4	Nguyễn Thị Xuân	Lan	21/02/76	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
5	Nguyễn Thị Hoài	Minh	18/12/75	Thạc sỹ	Nghe nói
6	Đình Thị	Nga	12/08/70	Thạc sỹ	Ngữ pháp
7	Nguyễn Thúy	Nga	23/10/68	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
8	Phan Thị Thu	Nga	01/10/71	Thạc sỹ	Viết
9	Trần Mỹ	Phương	10/01/78	Thạc sỹ	Môn tự chọn
10	Nguyễn Như	Quỳnh	08/02/76	Thạc sỹ	Nghe nói

11	Nguyễn Kim	Quý	20/10/72	Thạc sỹ	Đọc
12	Trần Thiên	Son	12/10/72	Cử nhân	Môn tự chọn
13	Lê Phương	Thảo	01/01/75	Thạc sỹ	Viết
14	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	08/03/60	Cử nhân	Luyện phát âm
15	Lê Quang	Trực	27/10/64	Thạc sỹ	Văn hóa, văn học Anh - Mỹ

10.2 Giảng viên thỉnh giảng

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HỌC VỊ	MÔN HỌC
1	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/12/64	Thạc sỹ	Tiếng Việt thực hành
2	Lê Trung	Hoa	01/05/47	Tiến sỹ	Cơ sở ngôn ngữ
3	Thân Thị	Đức	29/09/61	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
4	Lê Thị	Bảo	23/03/49	Cử nhân	Ngữ pháp
5	Nguyễn Quốc	Bảo	20/12/54	Thạc sỹ	Ngôn ngữ

6	Nguyễn Đức Châu	02/61	Tiến sỹ	Luyện dịch
7	Cao Kim Diệp	01/11/60	Cử nhân	Văn hóa Anh-Mỹ
8	Bùi Thị Phương Dung	24/11/63	Thạc sỹ	Viết
9	Nguyễn Thị Thu Hương	10/01/51	Thạc sỹ	Luyện dịch
10	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/07/65	Thạc sỹ	Nghe nói
11	Nguyễn Thị Hạnh	14/08/68	Thạc sỹ	Đọc hiểu
12	Sạch An Khang	09/06/79	Cử nhân	Kỹ năng thuyết trình
13	Đinh Trọng Kháng	30/01/41	Thạc sỹ	PP giảng dạy
14	Lưu Vũ Xuân Lan	08/11/74	Thạc sỹ	Tâm lý
15	Đoàn Thị Phương Lan	03/05/63	Cử nhân	Đọc hiểu
16	Thái Mỹ Linh		Thạc sỹ	Viết
17	Lê Thị Kim Lệ	20/10/57	Cử nhân	Văn hóa Anh-Mỹ

18	Ngô Thị Bạch	Loan	06/10/63	Thạc sỹ	Luyện dịch
19	Nguyễn Thị Thúy	Loan	02/01/77	Thạc sỹ	Nghe nói
20	Hồ Xuân	Mai		Tiến sỹ	Ngôn ngữ đối chiếu
21	Nguyễn Thị Kiều	Miên	20/11/80	Cử nhân	Viết
22	Đặng Thị	Mỹ	01/04/46	Cử nhân	Luyện dịch
23	Trần Hoàng	Nam	20/05/58	Cử nhân	Luyện dịch
24	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	14/04/73	Thạc sỹ	Nghe nói
25	Phạm Thị Tịnh	Nhơn	19/05/76	Thạc sỹ	Đọc hiểu
26	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	31/10/77	Thạc sỹ	Nghe nói
27	Huỳnh Xuân	Nhật	31/01/79	Thạc sỹ	Viết
28	Phạm Khắc	Thông	22/10/55	Thạc sỹ	Văn hóa Anh-Mỹ
29	Hoàng Thị Bích	Thảo		Thạc sỹ	Đọc hiểu

30	Nguyễn Ngọc	Thảo	24/06/48	Cử nhân	Đọc hiểu
31	Tô Thị Thanh	Thảo	05/05/66	Thạc sỹ	Viết
32	Võ Thị Ngọc	Thảo	27/06/72	Thạc sỹ	Viết
33	Lê Thị	Thanh	12/10/56	Tiến sỹ	Văn học Anh Mỹ
34	Trương Thị Bích	Thanh	03/01/63	Thạc sỹ	Nghe nói
35	Lê Minh Phương	Thủy	08/03/67	Cử nhân	Nghe nói
36	Nguyễn Đình	Thu	30/09/55	Tiến sỹ	Luyện dịch
37	Trần Đức	Thuận	13/09/64	Thạc sỹ	Luyện dịch
38	Nguyễn Đông Phương	Tiên		Thạc sỹ	Nghe nói
39	Phạm Văn	Tùng	23/10/50	Thạc sỹ	Nghe nói
40	Hồ Thị Ngọc	Trang	16/06/49	Cử nhân	Văn học Anh Mỹ
41	Nguyễn Minh	Trang	13/09/61	Cử nhân	Ngôn ngữ

42	Nguyễn Ngọc	Tuyền	11/05/65	Thạc sỹ	Luyện dịch
43	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	30/07/56	Thạc sỹ	Văn học Anh Mỹ
44	Đặng Anh	Tuấn		Thạc sỹ	Văn hóa Anh- Mỹ
45	Nguyễn Trương Anh	Trâm		Thạc sỹ	Văn học Anh Mỹ

11 GIÁO TRÌNH GIẢNG DẠY (*Dự Kiến*)

STT	MÔN	GIÁO TRÌNH	TÁC GIẢ	NĂM XB	NHÀ XB
1	Nghe nói 1 -2	Interactions 1 Listening (silver Edition)	Judith Tanka - Paul Most	2007	Mc Graw Hill
2	Nghe nói 3-4	Interactions 2 Listening (silver	Judith Tanka - Lida R. Baker	2007	Mc Graw Hill
3	Nghe nói 5-6	Mosaic 1 Listening (silver Edition)	Jami Hanreddy - Elizabeth. Whalley	2007	Mc Graw Hill
	Nghe nói 5-6	Lecture Ready 2	Peg Sarosy, Kathy Sherak	2006	Oxford Universsity

4	Độc hiểu 1	Interactions 1 Reading (silver	Elaine Kirn - Pamela Hartmann	2007	Mc Graw Hill
5	Độc hiểu 2	Interactions 2 Reading (silver Edition)	Elaine Kirn - Pamela Hartmann	2007	Mc Graw Hill
6	Độc hiểu 3	Mosaic 1 Reading (silver Edition)	Brenda Wegmann - miki Knezevic	2007	Mc Graw Hill
7	Độc hiểu 4	College Reading Skills	Kathryn A. Blake	1989	Prentice Hall
8	Viết 1	Effective Academic Writing 1	Alice Savage - Masoud Shafiel	2007	Oxford Universsity
9	Viết 2	Effective Academic Writing 1&2	Alice Savage - Masoud Shafiel	2005	Oxford Universsity Press
10	Viết 3	Mosaic 1 Writing (third edition) & College Writing Skills			Mc Graw Hill
11	Luyện dịch 1	PP cơ bản dịch VA& Ngữ pháp	Nguyễn Thanh Long	2001	Nhà xuất bản đồng nai

12	Luyện dịch 2	Những mẫu câu AV- VA	Hà Văn Bửu	1999	Nhà xuất bản TPHCM
13	Ngữ âm âm vị	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	2000	Cambridge
14	Văn hóa Anh	Britain	James O'Driscoll	1995	Oxford Universsity Press
15	Văn hóa Mỹ	Spotlight on the USA	Randee Falk	1993	Oxford American English
16	Anh ngữ du lịch	Going International English for Tourism	Keith Harding	1998	Oxford Universsity Press
17	Anh ngữ kinh doanh	English For Business Studies	Ian Mackenzie		Cambridge
18	Anh ngữ văn phòng	English for Secretaries		1998	Oxford Universsity Press
19	Luyện phát âm Anh Mỹ	Pronounce It Perfectly in English	Jean Yates	1995	Barronfs

20	Kỹ năng thuyết trình	Speech Communication	Paulette Dale, James C.Wolf	2000	Longman
21	Viết tiểu luận	The Bedford Guide for College Writers	X.J.Kennedy, Dorothy, Marcia, Sylvia	2005	Bedford ST. Martins
22	Tiếng Việt thực hành	Tiếng Việt thực hành	Hà Thúc Hoan	2003	Nhà XBTổng hợpTPHCM
23	Cơ sở ngôn ngữ học	Dẫn luận ngôn ngữ học	Nguyễn Thiện Giáp	2003	Nhà xuất bản giáo dục
24	Ngữ pháp căn bản	Basic Grammar	TS. Phan Lệ Hoa- Th.S Nguyễn. T. Hoài Minh - CN. Nguyễn Thị Xuân Lan	2003	Lưu hành nội bộ
25	Văn học Anh	Văn học Anh	TS. Lê Thị Thanh	2002	Lưu hành nội bộ
26	Văn học Mỹ	American Literature	TS. Lê Thị Thanh	2007	Nhà xuất bản giáo dục

27	Luyện dịch 3	Luyện dịch 3	CN. Trần Hoàng Nam - CN. Nguyễn Vũ Phương Thảo	2006	Lưu hành nội bộ
28	Cú pháp hình thái học	English Syntax And Morphology	Th.S Nguyễn Thúy Nga	2005	Lưu hành nội bộ
29	Ngữ nghĩa học	English Semantics & Pragmatics	Th.S Nguyễn Thúy Nga - Th.S Nguyễn Quốc Bảo	2006	Lưu hành nội bộ
30	Anh ngữ nhân dụng	Anh ngữ nhân dụng	Th.S Nguyễn Thúy Nga - CN. Trần Thiên Sơn	2002	Lưu hành nội bộ
31	Tiếng Hoa căn bản 1	Tiếng Hoa căn bản 1	TS. Vương Khương Hải	2007	Lưu hành nội bộ
32	Tiếng Hoa căn bản 2	Tiếng Hoa căn bản 2	TS. Vương Khương Hải	2007	Lưu hành nội bộ
33	Tiếng Hoa căn bản 3	Tiếng Hoa căn bản 3	TS. Vương Khương Hải	2008	Lưu hành nội bộ
34	Tiếng Hoa căn bản 4	Tiếng Hoa căn bản 4	TS. Vương Khương Hải	2008	Lưu hành nội bộ

35	Tiếng Hoa căn bản 5	Tiếng Hoa căn bản 5	TS. Vương Khương Hải	2009	Lưu hành nội bộ
36	PP nghiên cứu khoa học	PP nghiên cứu khoa học	TS. Lê Thị Thanh - Th.S Phan Thị Thu Nga, ThS. Nguyễn Thúy Nga	2002	Lưu hành nội bộ
37	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cơ sở văn hóa Việt Nam	TS. Tào Văn An	2006	Lưu hành nội bộ

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

12.1 NGOẠI NGỮ PHỤ

Sinh viên có thể nộp các chứng chỉ trình độ tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Tây Ban Nha để được miễn giảm ngoại ngữ. Sinh viên phải gửi bản sao có công chứng chậm nhất vào học kì thứ V của khóa học. Các chứng chỉ được xét miễn giảm như sau:

<i>Ngoại ngữ</i>	<i>Chứng chỉ</i>	<i>Học phần NN được miễn</i>	<i>Ghi chú</i>
Hoa	CCQG B	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Pháp	CCQG B; CC Tiếng Pháp	Tất cả các học phần	

	giai đoạn 1 do Idécaf cấp	Ngọai ngữ 2	
Nhật	CCQG B; CC cấp do Japan Foundation cấp	Tất cả các học phần Ngọai ngữ 2	
Hàn	CC Tiếng Hàn sơ cấp do Viện Ngôn ngữ Hàn cấp	Tất cả các học phần Ngọai ngữ 2	
Tây Ban Nha	CC D.E.L.E sơ cấp do Viện Cervantes cấp	Tất cả các học phần Ngọai ngữ 2	

12.2 ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC NHẬN KHÓA LUẬN

Để được đăng ký khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải đạt được những điều kiện sau:

- Tích lũy đủ 119 tín chỉ.
- Điểm trung bình tích lũy đạt từ 7.0 trở lên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS. LÊ THỊ THANH THU

ThS. NGUYỄN THÚY NGÀ